

## BÁO CÁO XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG TRUNG QUỐC

Từ vị trí thứ 7 trong các nước NK thủy sản hàng đầu thế giới năm 2009, sau 5 năm, Trung Quốc đã vượt lên vị trí thứ 3 chỉ sau Nhật Bản và Mỹ với sức tiêu thụ lớn đáp ứng cho nhu cầu của dân số lớn và mức sống ngày càng được cải thiện và phục vụ cho nhu cầu chế biến XK nội địa. Là thị trường NK thủy sản lớn thứ 6 của Việt Nam từ năm 2009, đến năm 2013, Trung Quốc cũng vươn lên vị trí thứ 4 sau Mỹ, Nhật Bản và EU. Trung Quốc đã và sẽ là thị trường quan trọng của thủy sản Việt Nam trong những năm tới, tuy nhiên đây cũng là thị trường có nhiều biến động, cần theo dõi sát sao xu hướng và những điều chỉnh của thị trường này.

VASEP xin gửi tới Quý Doanh nghiệp và bạn đọc Báo cáo về diễn biến XK thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc trong 10 năm qua (2003 – 2013), những khó khăn và thách thức khi XK sang thị trường này và những điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Trung Quốc.

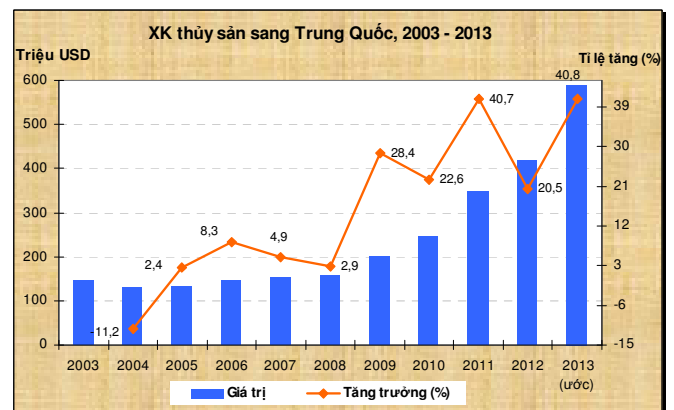
### I. XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC

#### 1. Xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc

- Trung Quốc là một trong những thị trường chính NK thủy sản của Việt Nam, đứng thứ 5, chiếm 6,7% tỷ trọng giá trị XK của Việt Nam trong năm 2012. Năm 2013, Trung Quốc vươn lên vị trí thứ 4 về NK thủy sản Việt Nam.

- XK sang thị trường Trung Quốc tăng trưởng mạnh trong 5 năm gần đây, trong đó mặt hàng tôm đóng góp đáng kể cho sự tăng trưởng chung. Tỷ trọng của tôm trong tổng XK thủy sản sang Trung Quốc tăng từ 13% năm 2003 lên trên 64% năm 2011 và 60% năm 2012 và 66,6% năm 2013.

- Năm 2013 XK thủy sản sang Trung Quốc đạt tăng trưởng khả quan trên 36,6%, trị giá **572,7 triệu USD**. Mặc dù XK sang các thị trường chủ lực đều gặp khó khăn, nhưng XK các mặt hàng chính sang Trung Quốc vẫn tăng trưởng khả quan. Tôm vẫn là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất (64%) và có mức tăng trưởng cao nhất 38,2%, cá tra cũng tăng khả quan 23% và chiếm 17,5%, mực bạch tuộc chiếm 4,5% và tăng 4%.



- Trung Quốc đứng thứ 4 về NK tôm từ Việt Nam với **trên 381,1 triệu USD, tăng 49,1%**, chưa kể đến việc thương lái Trung Quốc thu gom tôm nguyên liệu qua đường tiểu ngạch, kể cả tôm có bơm chích tạp chất, gây xáo trộn thị trường tôm nguyên liệu trong nước, ảnh hưởng đến chất lượng tôm của Việt Nam.

- Trung Quốc cũng là thị trường lớn thứ 5 về tiêu thụ mực, bạch tuộc của Việt Nam, sau Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và ASEAN. Tuy nhiên, giá trị XK không cao chỉ chiếm chưa đến 6% tổng giá trị XK mực, bạch tuộc của Việt Nam.

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ trọng (%)
Tôm	381.170.927	66,6
Cá tra	91.114.412	15,9
Cá ngừ	12.365.925	2,2
Cá biển khác	55.789.478	9,7
Cua ghe	7.720.128	1,3
Nhuễn thể	24.556.580	4,3
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>572.717.449</b>	<b>100</b>

#### Cơ cấu thủy sản XK của Việt Nam XK sang Trung Quốc

- Trong các mặt hàng thủy sản XK của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc giai đoạn 2000-2008, kim ngạch các mặt hàng khô, tôm, cá tra cá basa luôn ở mức cao so các mặt hàng thủy sản khác. Tuy nhiên,

đây cũng là các sản phẩm có những biến động lớn về kim ngạch. Nếu như kim ngạch các mặt hàng thủy sản khô đã có sự sụt giảm đáng kể từ 158,1 triệu tấn năm 2000 xuống còn 26,2 triệu tấn năm 2008 thì các mặt hàng tôm và cá da trơn lại chứng kiến một sự tăng trưởng vượt bậc và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch XK thủy sản sang thị trường Trung Quốc, đặc biệt là cá da trơn, tăng từ 0,4 triệu tấn năm 2000 lên 35,9 triệu tấn năm 2008 và chiếm tới 40,25% tổng kim ngạch thủy sản XK sang Trung Quốc.

- Các mặt hàng thủy sản của Việt Nam XK sang thị trường Trung Quốc từ năm 2000 đến nay đã có nhiều sự biến động theo các giai đoạn khác nhau. Nếu như trong giai đoạn đầu từ năm 2000 đến năm 2008, các mặt hàng thủy sản của Việt Nam XK sang thị trường Trung Quốc chủ yếu là hải sản các loại, các sản phẩm khô, cá ngừ, cá tra, cá basa, mực và bạch tuộc... thì từ năm 2009, các sản phẩm thủy sản XK sang thị trường này của Việt Nam đã có sự đa dạng hơn về chủng loại. Trong đó, tỷ trọng mặt hàng khô giảm xuống thay vào đó là tỷ trọng mặt hàng tôm, nhuyễn thể, cua ghe, giáp xác tăng lên.

## 2. XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc

- Từ năm 2012, Trung Quốc đã trở thành thị trường lớn thứ 4 NK tôm của Việt Nam, chiếm 11,2% tỷ trọng. XK tôm sang thị trường này liên tục gia tăng qua các năm. Tôm ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng XK thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc. Tính đến năm 2013, XK tôm Việt Nam sang thị trường này tăng gấp 20 lần so với năm 2003, đạt **381.171 triệu USD**.

- Nhìn chung, giá tôm XK sang thị trường Trung Quốc khá ổn định, không có nhiều biến động. Trong giai đoạn đầu từ năm 2000 đến năm 2006, giá tôm tăng từ 6,53 USD/kg lên mức cao nhất là 8,68 USD/kg năm 2002 rồi giảm xuống trong những năm tiếp theo. Từ năm 2006 đến 2012, giá tôm XK sang thị trường này được duy trì trong khoảng 7,5 USD/kg đến 8,5 USD/kg và dự báo có xu hướng tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo.

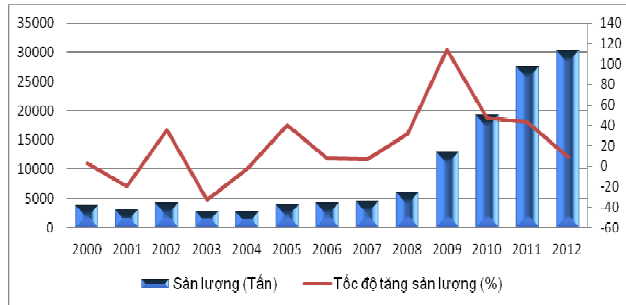
- Tốc độ tăng giá tôm XK của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc dao động mạnh trong giai đoạn đầu. Năm 2000, giá tôm XK trung bình giảm 18,41% so với giá tôm năm 1999. Tuy nhiên, đến năm 2001, giá tôm lại bất ngờ tăng mạnh, tốc độ tăng đạt 21,78%. Tốc độ này tiếp tục chạm đáy năm 2003 với -21,33% rồi dao động nhẹ trong những năm tiếp theo. Từ năm 2009, tốc độ tăng giá tôm XK sang Trung Quốc liên tục tăng và đến năm 2012 có dấu hiệu chững lại, đạt 4,12%.

XK thủy sản và tôm Việt Nam sang Trung Quốc (USD)			
Năm	Tổng thủy sản	Tôm	Tỷ trọng tôm/tổng XK
2003	147.786.028	19.683.275	13,3
2004	131.198.187	19.932.638	15,2
2005	134.401.112	28.997.620	21,6
2006	145.573.489	34.496.013	23,7
2007	152.709.814	36.789.836	24,1
2008	157.138.522	48.919.509	31,1
2009	201.723.000	95.035.000	47,1
2010	247.252.000	144.422.854	58,4
2011	347.905.000	223.664.331	64,3
2012	419.177.000	255.432.000	60,9
2013	572.717.000	381.171.000	66,6

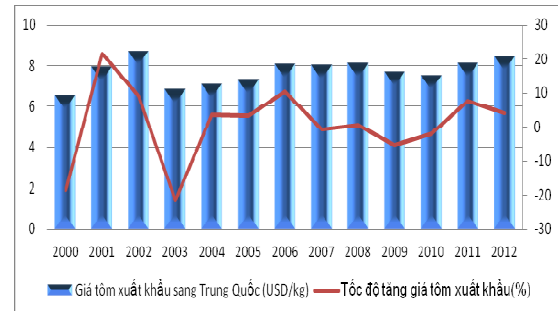
XK tôm Việt Nam sang thị trường Trung Quốc				
Năm	Sản lượng (Tấn)	Tốc độ tăng sản lượng (%)	Kim ngạch ( Triệu USD)	Tốc độ tăng kim ngạch (%)
2000	3918	3,5	25,573	-15,6
2001	3153	-19,5	25,063	-2,0
2002	4284	35,9	37,205	+48,4
2003	2881	-32,7	19,683	-47,1
2004	2817	-2,2	19,933	+1,3
2005	3967	40,8	28,998	+45,5
2006	4275	7,8	34,496	+19,0
2007	4584	7,2	36,790	+6,7
2008	6049	32,0	48,919	+33,0
2009	12985	114,7	99,541	+103,5
2010	19187	47,8	144,423	+45,1
2011	27565	43,7	223,664	+54,9

2012	30235	9,7	255,431	+14,2
2013	-	-	381,171	+49,1

Khối lượng tôm Việt Nam XK sang Trung Quốc 2000 - 2012



Giá tôm XK Việt Nam sang Trung Quốc 2000-2012



### So sánh giá tôm XK của Việt Nam và Thái Lan sang thị trường Trung Quốc:

- Nhìn chung giá tôm Thái Lan cao hơn giá tôm Việt Nam. Trong giai đoạn 2000-2006, giá tôm trung bình Thái Lan XK sang Trung Quốc luôn cao hơn giá tôm Việt Nam. Mức chênh lệch giữa mức giá 2 nước lớn nhất vào năm 2000 lên tới 7,2 USD/kg. Mức chênh lệch này có xu hướng giảm dần trong những năm tiếp theo và chỉ còn 0,46 USD/kg vào năm 2006. Năm 2007, giá tôm Việt Nam lại có xu hướng tăng cao hơn so với giá tôm Thái Lan nhưng mức chênh lệch là tương đối nhỏ. Như vậy, trong những năm gần đây, giá tôm Việt Nam đang có xu hướng tăng cao hơn giá tôm của một số đối thủ cạnh tranh trên thị trường Trung Quốc.

- Giá tôm XK của Việt Nam tăng cao, cao hơn giá tôm các đối thủ cạnh tranh trên thị trường Trung Quốc như Thái Lan, Ấn Độ trong khi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng làm cho nhiều doanh nghiệp nhập khẩu quan tâm về giá cả hơn là về chất lượng sẽ là giảm khả năng cạnh tranh của mặt hàng tôm Việt Nam trên thị trường Trung Quốc.

## II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG TRUNG QUỐC

### 2.1. Thuận lợi

- Về đặc điểm thị trường Trung quốc: Trung quốc là một thị trường lớn và tiềm năng cho XK thủy sản Việt nam. Kinh tế Trung quốc đang trên đà tăng trưởng mạnh. Nhu cầu về thủy sản của Trung Quốc tăng cao với chất lượng từ thấp lên đến cao.

- Về vị trí địa lý: Việt Nam là nước có chung biên giới với Trung quốc nên có quan hệ buôn bán từ lâu đời, việc nắm bắt và hiểu đặc tính và nhu cầu của người Trung quốc trở nên dễ dàng hơn. Việt nam có thể vận chuyển thủy sản cả đường bộ và đường biển với thời gian và quãng đường ngắn.

- Về yêu cầu sản phẩm: Yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật không cao như các thị trường lớn khác

### 2.2. Khó khăn

- Trung Quốc đã có những quy định về bảo vệ tài nguyên thủy sản, nhưng chưa có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh về xuất nhập khẩu thủy sản.

- Theo các doanh nghiệp Việt Nam, trở ngại lớn nhất trong việc giao thương với Trung Quốc hiện nay là đàm phán, buôn bán. Người Trung Quốc có thói quen mặc cả rất nhiều do vậy “ giá chót ” thực tế mới là

giá khởi điểm để đàm phán, điều này đòi hỏi các chuyên viên đàm phán của ta phải rất nhẫn nại, phải xác định được đối tác có phải là người quyết định cuối cùng không.

- Trung Quốc quản ngoại tệ rất chặt nên số lượng các công ty Việt Nam được phép thanh toán bằng USD rất hạn chế và hầu hết là Trung Quốc chưa thực hiện phổ biến theo thông lệ quốc tế bằng L/ C. Xét về mức độ an toàn trong thương mại thì việc thanh toán theo đường biển có nhiều rủi ro. Hơn nữa mức thuế đánh vào mặt hàng hải sản nhập khẩu thường cao hơn thị trường Mỹ, Nhật và các nước châu Á khác.

- Từ năm 2012, Trung Quốc ra quy định yêu cầu hàng thủy sản XK sẽ phải đăng ký thông tin với cơ quan thẩm quyền Trung Quốc nếu muốn vào thị trường này. Cụ thể, các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam sẽ phải đăng ký thông tin về việc XK của mình với Ủy ban Quản lý giám sát chứng nhận công nhận quốc gia Trung Quốc. Theo Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, yêu cầu trên là bắt buộc, - Thị trường không ổn định về cả lượng NK và giá.

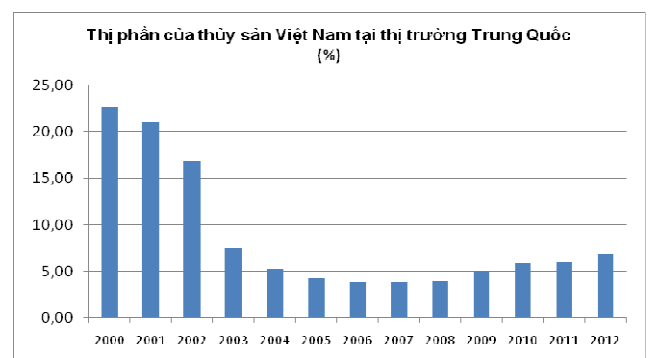
- Về phía Việt Nam: trở ngại lớn nhất là thủ tục hải quan tại các khu vực cửa khẩu. Cho đến nay chúng ta vẫn còn lúng túng về quy chế và chính sách, không thông thoáng linh hoạt như phía Trung Quốc. Trung Quốc không quan tâm đến chính ngạch và tiểu ngạch, miễn có lợi là làm. Họ sẵn sàng đưa cơ chế vào chỗ khó khăn, ví dụ hàng hóa qua cửa khẩu Bắc Luân chịu thuế 100% thì qua bằng đường sông chỉ 50%.

- DN thiếu thông tin về xu hướng và sự biến động của thị trường, nên dễ gặp rủi ro.

- XK chủ yếu dạng nguyên liệu thô, giá trị không cao, không sử dụng hết lực lượng lao động trong nước.

- Đặc biệt tình trạng thương lái thu gom thủy sản nguyên liệu, đặc biệt là tôm và mực, bạch tuộc dạng nguyên liệu (chưa qua chế biến) đưa qua đường tiểu ngạch sang Trung Quốc, khiến nhiều DN Việt Nam thiếu nguyên liệu chế biến, ảnh hưởng đến các hợp đồng đã ký với các đối tác. Việc ồ ạt thu mua XK tôm nguyên liệu có thể dẫn đến tình trạng mất cân đối nghiêm trọng cơ cấu XK, xuất thô nguyên liệu ngày càng tăng, ảnh hưởng xấu đến chiến lược phát triển ngành và hiệu quả đầu tư. Khi thương lái mua theo hình thức trên, vấn đề chất lượng, đặc biệt kháng sinh và tạp chất trong tôm có nguy cơ không kiểm soát được, ảnh hưởng đến hình ảnh tôm của Việt Nam.

- Áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng: Thị phần của Việt Nam có xu hướng đi xuống cho thấy Trung Quốc ngày càng đa dạng hóa các nguồn cung cấp, cơ hội giao thương với các nước khác ngày càng nhiều thì áp lực cạnh tranh của Việt Nam tại thị trường Trung Quốc ngày càng lớn. Năm 2013, Việt Nam chỉ đứng thứ 18 trong số các nước cung cấp thủy sản nguyên liệu cho Trung Quốc, tụt xa so với vị trí thứ 8 của Thái Lan và thứ 10 của Ấn Độ.



### **III. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC**

**Tham khảo tại đây:**

**<http://vasep.com.vn/doc/Mot-so-dieu-can-biet-khi-kinh-doanh-voi-Trung-Quoc.pdf>**